

Bản án số: 51/2020/HS-ST
Ngày: 12/05/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ U TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Gia Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và bà Vũ Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc An, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố U tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 03 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 04 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A; sinh ngày: 01/10/1982 tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 6, khu 6, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: **công nhân**; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D sinh năm 1945 và bà Ngô Thúy L sinh năm 1950; vợ: Lê Hồng Th; con: có 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 16/12/2019 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Những người làm chứng:

1) Ông Hoàng Văn T; sinh năm: 1953; địa chỉ: tổ 2, khu L, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2) Anh Nguyễn Hữu G; sinh năm: 1985; địa chỉ: tổ 4, khu C, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

3) Anh Lê Anh T; sinh năm: 1975; địa chỉ: tổ 8, khu 6, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 25 phút, ngày 16/12/2019, Đội CSĐTTP về ma túy Công an U phối hợp cùng Công an phường P làm nhiệm vụ tại nhà nghỉ Thế Phong thuộc tổ 6, khu B, phường P, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Tuấn A có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng. Quá trình kiểm tra, T thả từ tay phải 01 túi nilon màu trắng, kích thước (5x8) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng xuống nền nhà cách vị trí đứng khoảng 40cm. Ngoài ra còn thu giữ của T: 500.000 đồng; 01 điện thoại di động Realme, màu xanh, cùng sim liên lạc; 01 CMND mang tên Nguyễn Tuấn A và 01 xe mô tô ANGEL, màu đen, BKS: 14Y1-186.10. (Bút lục số 32-33)

Tại bản kết luận giám định số Bản giám định số 1008/GĐMT ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng: **1,789 gam** (một phẩy bảy tám chín gam). (Bút lục số 28)

Quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn A khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 16/12/2019, bị cáo có nhu cầu sử dụng ma túy “đá” nên điều khiển xe mô tô ANGEL, BKS: 14Y1-186.10, mang theo 2.200.000đ từ nhà đến 01 quán nước ven đường gần cầu Tân Yên, thuộc thị xã Đông Triều, gặp và hỏi mua 1.500.000đ ma túy của 01 người đàn ông không quen biết, khoảng 40 tuổi. Người này đưa cho T 01 túi nilon màu trắng, kích thước (5x8)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. T xác định đúng loại ma túy cần mua nên trả tiền rồi cầm ma túy trong lòng bàn tay phải, điều khiển xe mô tô về nhà nghỉ Thế Phong thuê phòng sử dụng ma túy. Khi đang ở quây lễ tân, T bị kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên. (Bút lục số 37-49).

Những người làm chứng Hoàng Văn T, Nguyễn Hữu G, Lê Anh T vắng mặt tại phiên tòa xong lời khai trong quá trình điều tra được chứng kiến cơ quan công an bắt giữ bị cáo, thu giữ vật chứng như đã nêu trên phù hợp với lời khai của bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSUB ngày 11 tháng 03 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Nguyễn Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo: Nguyễn Tuấn A từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/12/2019.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1008/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Tuấn A số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người đúng tội, không oan tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố U, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố U, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xác định tội đối với bị cáo:

[2.1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Tuấn A tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 25 phút ngày 16/12/2019, tại tổ 6, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Công an đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Tuấn A là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự có hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng.

[2.2] Tại bản Kết luận giám định số 1008/GĐMT ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Tuấn A gửi giám định là ma túy, loại methamphetamine. Tổng khối lượng: 1,789 gam (Bút lục số 24).

[2.3] Với các chứng cứ nêu trên, kết hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ thấy có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Tuấn A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự ;

[2.4] Cáo trạng số 34/CT-VKSUB ngày 11 tháng 03 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố U truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.5] Về nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội: Hành vi của của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức về tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, biết được sự ngăn cấm của pháp luật nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu bản thân mà cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo không những gây mất an ninh trật tự tại địa phương mà còn tiếp tay cho những kẻ mua bán trái phép chất ma túy vì vậy cần có một hình phạt nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung trong xã hội.

[3] Về hình phạt chính: bị cáo phải chịu hình phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3.1] Xét về nhân thân bị cáo thấy bị cáo có nhân thân thân tốt, phạm tội lần đầu.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Cha của bị cáo là người có công với đất nước được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3.4] Hình phạt Bổ sung: xét thấy bị cáo Nguyễn Tuấn A hiện nay không có việc làm, không có thu nhập, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Tuấn A là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME, vỏ màu xanh, bên trong lắp sim số 0973.205.456; 01 xe mô tô ANGEL, màu đen, BKS: 14Y1 - 186.10 và 01 chứng minh nhân dân là tài sản và giấy tờ của T. Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị cáo quản lý nên không đề cập xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Tuấn A 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 16/12/2019).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu, tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1008/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Tuấn A số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Tình trạng những vật chứng nêu trên theo Biên bản giao vật chứng ngày 03/04/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U và Chi cục thi hành án dân sự thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

3. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. U;
- Công an TP. U;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP. U;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Gia Ninh

